

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 16/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Xuân Thành;
2. Ông Đặng Trường Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Biện Thị Uyên Nhi – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Minh T**, sinh ngày 08/04/ 2001 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã G, huyện T, Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không; con ông: Trần Nguyên T1, sinh năm: 1981; con bà: Đỗ Thị V, sinh năm: 1982; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 09/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 2005 tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn F, xã G, huyện T, Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án, Tiền sự: Không; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; con bà: Phan Thị Bích C, sinh năm: 1975; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 09/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T2: Ông Mai Quang D – Luật sư thuộc Văn phòng L2; Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trịnh Duy K, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Ông Trần Nguyên T1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn A, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/01/2024 đến ngày 09/01/2024 Trần Minh T và Nguyễn Văn T2 đã có hành vi nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 5 nhà nghỉ N1 ở thôn C, xã G, huyện T cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 08/01/2024 Trần Minh T nhắn tin cho Nguyễn Văn T2 qua mạng Zalo nói “*Còn ma túy chơi hay không*”, T2 nói lại “*Đang ở đâu*”, thì T nói “*Đang ở nhà*”, T2 nói “*Có chỗ chơi ma túy không*”, thì T nói “*Giờ này hỏi thì đâu ra chỗ*”, T2 nói “*Nhà nghỉ*”, thì T nói “*N1 hê*”. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô biển số 72E1-12129 đến nhà T2 rồi T2 lấy xe mô tô của T chở T đến nhà nghỉ N1 ở thôn C, xã G, huyện T, Bình Thuận để thuê phòng, khi đến nơi T dùng căn cước công dân của T đưa cho ông Trịnh Duy K là chủ nhà nghỉ N1 thuê phòng số 5 để cùng nhau sử dụng ma túy. Tại đây, T2 lấy trong túi áo khoác của mình ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong vẫn còn ma túy mà T2 đã sử dụng trước đó còn lại, T2 ngồi trên giường, dùng bật lửa đốt ma túy trong bộ D1 và hút một hơi rồi đưa ma túy cho T tự đốt và hút, sử dụng ma túy xong thì nằm ngủ.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 08/01/2024, T2 mượn xe mô tô của T để đi mua bánh mì ăn thì lúc này T đưa cho T2 200.000 đồng để mua bánh mì và nước uống, cùng lúc này T2 cũng đi đến xã V để mua ma túy về sử dụng, T2 dùng số tiền thừa của T đưa cùng với tiền của T2 mua ma túy với giá 300.000 đồng của một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch). Mua ma túy xong T2 về lại phòng trọ số 5 nhà nghỉ N1. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày T2 lấy ma túy bỏ vào dụng cụ tiếp tục sử dụng một mình, còn T không sử dụng. Sau đó cả hai nằm ngủ cho đến khoảng 11 giờ, ngày 09/01/2024 T2 và T tiếp tục sử dụng ma túy cho đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị Công an xã G vào kiểm tra và bắt quả tang, niêm phong toàn bộ tang vật (ký hiệu M1, M2) và đưa các đối tượng về Công an xã làm việc.

- Ngày 27/9/2023, kết quả xét nghiệm ma túy của Trung tâm y tế huyện T kết luận: Nguyễn Văn T2, Trần Minh T đều dương tính với Methamphetamine (BL: 74, 94).

* Tại Kết luận giám định số: 132/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0201 gam; là Methamphetamine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0066 gam; là Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- 02 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, được niêm phong trong hộp số 132 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh B (Mẫu M, M2 đã sử dụng hết trong công tác giám định) (BL: 49).

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSND-TL ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận truy tố các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn T2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn T2 như nội dung cáo trạng, khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo:

- Trần Minh T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Nguyễn Văn T2 từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 gói nylon màu trắng có viền đỏ, kích thước 7,3cm x 4,1cm;
- 02 bát lửa màu đỏ không có nhãn hiệu;
- 01 cái nhíp được làm bằng kim loại màu trắng có chiều dài 09cm;
- 01 cái kéo y tế được làm bằng kim loại màu trắng dài 7,7cm;
- 01 ống hút nhựa có sọc màu trắng và cam, dài (4,5 x 01) cm, một đầu hàn kín, một đầu nhọn.
- 01 phần đầu chai nhựa trong suốt được chế lại cao 10cm, có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng loại co giãn và 01 ống thủy tinh được uốn cong dài 12,5cm, có một đầu được thổi phồng, bên trong có bám dính chất màu trắng.
- 01 phần đầu chai nhựa trong suốt được chế lại cao 08cm, có gắn nắp màu đen, trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng loại co giãn và 01 ống thủy tinh được uốn cong dài 11cm, có một đầu được thổi phồng, bên trong có bám dính chất màu trắng (02 ống

thủy tinh được niêm phong trong hộp số 132, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1- Công an tỉnh B).

Trả lại căn cước công dân và hai điện thoại di động cho chủ sở hữu.

* Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T2, luật sư Mai Quang D trình bày:

Người bào chữa cơ bản đồng ý với nội dung bản kết luận điều tra số 14 ngày 29/1/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện và Cáo trạng số 18 ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện.

Tuy nhiên thấy rằng bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn T2 theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là chưa thỏa đáng vì các lý do: Thứ nhất, T và T2 là những đối tượng có sử dụng ma túy nhiều lần, là những con nghiện. Vào các ngày 8 và 9 tháng 01 năm 2024, T rủ T2 đến nhà nghỉ N1 ở thôn C, xã G sau đó cùng nhau tổ chức sử dụng chất ma túy do T2 đã có sẵn và đi mua sau đó là hình thức tổ chức chèo nên T và T2 đã phạm vào khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Thứ hai, vào ngày 8, 9 tháng 1 năm 2024 tại phòng trọ số E, nhà nghỉ N1, T và T2 nhiều lần hút chất ma túy, lúc đầu hút ma túy có sẵn trong ống hút, sau đó đã góp tiền đi mua về hút, thời gian sử dụng ma túy là liên tục tại một địa điểm cố định. Do vậy hành vi trên đây của các đối tượng nên được xem là phạm tội liên tục chứ không tách bạch thành hai lần phạm tội để xử lý các đối tượng theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá để xét xử các bị cáo về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn, cha mẹ bị cáo bỏ nhau, bản thân bị cáo phải đi làm thuê kiếm sống từ rất nhỏ, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế nên dẫn đến phạm tội. Do đó đề nghị HĐXX cho bị cáo T2 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra người bào chữa còn kiến nghị Hội đồng xét xử yêu cầu cơ quan Công an huyện T làm rõ hành vi của đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Duy K vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng Nguyễn C1 và Châu Văn H2 cũng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của ông K, ông C1 và anh H2. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn T2 đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và thể hiện trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 02 giờ, ngày 08/01/2024 đến 12 giờ, ngày 09/01/2024 Trần Minh T và Nguyễn Văn T2, đã có hành vi 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ N1 ở thôn C, G, T. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 8/01/2024 tại phòng số 5, nhà nghỉ N1 ở thôn C, G, T, Bình Thuận, sau khi đã có sự bàn bạc trao đổi với Nguyễn Minh T3, T2 đã chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong vẫn còn ma túy mà T2 đã sử dụng trước đó còn lại, T2 dùng bật lửa đốt ma túy trong bộ dụng cụ và hút một hơi rồi đưa ma túy cho T3 tự đốt và hút, sử dụng ma túy xong thì nằm ngủ.

Lần thứ hai: Sau khi dùng hết lượng ma túy T2 mang đến thì T2 tiếp tục đi mua một lượng ma túy mới trị giá 300.000đồng về phòng trọ số 5, nhà nghỉ N1 tự sử dụng. Sau đó, khoảng 11 giờ, ngày 09/01/2024 T2 và T3 cùng nhau tổ chức sử dụng hết lượng ma túy mà T2 mua về thì bị bắt quả tang.

- Kết quả xét nghiệm ma túy của Trung tâm y tế huyện T ngày 09/01/2024 đã kết luận: Nguyễn Văn T2, Trần Minh T đều dương tính với Methamphetamine.

* Tại Kết luận giám định số: 132/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Các mẫu M1, M2 được thu giữ trong quá trình bắt quả tang Trần Minh T và Nguyễn Văn T2 ngày 09/01/2024 là Methamphetamine.

Như vậy, Trần Minh T và Nguyễn Văn T2 là những đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi cùng nhau trao đổi, bàn bạc, chuẩn bị dụng cụ, chuẩn bị ma túy và thuê địa điểm để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù tại cùng một địa điểm nhưng T và T2 tổ chức sử dụng vào hai thời điểm khác nhau, mỗi lần sử dụng đều đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó có cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa người bào chữa cho rằng hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Minh T4 và Nguyễn Văn T2 chỉ là phạm tội liên tục chứ không phải là hành vi phạm tội nhiều lần nên chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 255 là chưa phù hợp.

Hành vi của các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn T2 là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe, tâm lý của các bị cáo. Do đó cần phải xét xử các bị cáo thật nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự; cách ly các bị cáo một thời gian đủ dài để cải tạo, giáo dục các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện ma túy, răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo cùng có sự trao đổi, bàn bạc thuê nhà nghỉ, chuẩn bị công cụ, góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng. Do đó các bị cáo đều có vai trò ngang nhau trong vụ án nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt tương đương nhau là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn T2 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Trần Minh T có tham gia Q từ tháng 02/2020 đến tháng 01/2022 xuất ngũ, có ông ngoại là Đỗ Văn L1 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ bị cáo bỏ nhau, bản thân bị cáo phải đi làm thuê kiếm sống từ rất nhỏ, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế nên dẫn đến phạm tội. Do đó khi quyết định hình phạt cần xem xét lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

Hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T các vật chứng gồm:

- 01 gói nylon màu trắng có viền đỏ, kích thước 7,3cm x 4,1cm;
- 02 bát lửa màu đỏ không có nhãn hiệu;
- 01 cái nhíp được làm bằng kim loại màu trắng có chiều dài 09cm;
- 01 cái kéo y tế được làm bằng kim loại màu trắng dài 7,7cm;
- 01 ống hút nhựa có sọc màu trắng và cam, dài (4,5 x 01) cm, một đầu hàn kín, một đầu nhọn.

- 01 phần đầu chai nhựa trong suốt được chế lại cao 10cm, có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng loại co giãn và 01 ống thủy tinh được uốn cong dài 12,5cm, có một đầu được thổi phồng, bên trong có bám dính chất màu trắng.

- 01 phần đầu chai nhựa trong suốt được chế lại cao 08cm, có gắn nắp màu đen, trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng loại co giãn và 01 ống thủy tinh được uốn cong dài 11cm, có một đầu được thổi phồng, bên trong có bám dính chất màu trắng (02 ống thủy tinh được niêm phong trong hộp số 132, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1- Công an tỉnh B).

- 01 Căn cước công dân mang tên Trần Minh T, sinh ngày 04/12/2001;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng-đen;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen;

Xét thấy: Các vật chứng: 01 gói nylon màu trắng có viền đỏ, kích thước 7,3cm x 4,1cm; 02 bật lửa màu đỏ không có nhãn hiệu; 01 cái nhíp được làm bằng kim loại màu trắng có chiều dài 09cm; 01 cái kéo y tế được làm bằng kim loại màu trắng dài 7,7cm; 01 ống hút nhựa có sọc màu trắng và cam, dài (4,5 x 01) cm, một đầu hàn kín, một đầu nhọn; 01 phần đầu chai nhựa trong suốt được chế lại cao 10cm, có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng loại co giãn và 01 ống thủy tinh được uốn cong dài 12,5cm, có một đầu được thổi phồng, bên trong có bám dính chất màu trắng.

- 01 phần đầu chai nhựa trong suốt được chế lại cao 08cm, có gắn nắp màu đen, trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng loại co giãn và 01 ống thủy tinh được uốn cong dài 11cm, có một đầu được thổi phồng, bên trong có bám dính chất màu trắng (02 ống thủy tinh được niêm phong trong hộp số 132, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1- Công an tỉnh B không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 và Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với căn cước công dân mang tên Trần Minh T thì cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp;

Đối với hai chiếc điện thoại: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng-đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen cần phải trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngoài ra, liên quan trong vụ án này còn có người phụ nữ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T2, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên Hội đồng xét xử không xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn T2 đều phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 7(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 09/01/2024).

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 07(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 09/01/2024).

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 và Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 gói nylon màu trắng có viền đỏ, kích thước 7,3cm x 4,1cm;
- 02 bát lửa màu đỏ không có nhãn hiệu;
- 01 cái nhíp được làm bằng kim loại màu trắng có chiều dài 09cm;
- 01 cái kéo y tế được làm bằng kim loại màu trắng dài 7,7cm;
- 01 ống hút nhựa có sọc màu trắng và cam, dài (4,5 x 01) cm, một đầu hàn kín, một đầu nhọn.
- 01 phần đầu chai nhựa trong suốt được chế lại cao 10cm, có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng loại co giãn và 01 ống thủy tinh được uốn cong dài 12,5cm, có một đầu được thổi phồng, bên trong có bám dính chất màu trắng.

- 01 phần đầu chai nhựa trong suốt được chế lại cao 08cm, có gắn nắp màu đen, trên nắp có gắn 01 ông hút màu trắng loại co giãn và 01 ống thủy tinh được uốn cong dài 11cm, có một đầu được thổi phồng, bên trong có bám dính chất màu trắng (02 ông thủy tinh được niêm phong trong hộp số 132, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1- Công an tỉnh B).

Trả lại cho Trần Minh T5 01 căn cước công dân; - 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng-đen;

Trả lại cho Nguyễn Văn T2 - 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen;

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/5/2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

(Đã giải thích quyền kháng cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi BC cư trú;
- Lưu HS – Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mận